

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014 CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 diễn ra từ 8h - 11h 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2014 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, tầng 10 khu B tòa nhà HH4 Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng - Mễ Trì - Nam Từ Liêm - Hà Nội.

Tham dự đại hội có 146 cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua ủy quyền, sở hữu 25.605.055 cổ phần tương ứng 71,79 % vốn điều lệ Công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả thực hiện KHSXKD năm 2013 và kế hoạch SXKD năm 2014 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1) Kết quả SXKD năm 2013:

a) Tổng giá trị SXKD thực hiện: 1.292.317/872.800 triệu đồng đạt 148% KH năm. Trong đó:

- Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.242.377/831.110 triệu đồng, đạt 149% KH năm.
- Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 49.940/41.690 triệu đồng, đạt 120% KH năm.

b) Doanh số thực hiện: 1.321.881/1.032.813 triệu đồng, đạt 128% KH năm. Trong đó:

- Xây lắp: 1.315.870 triệu đồng.
- Hoạt động tài chính và thu nhập khác: 6.011 triệu đồng.

c) Doanh thu thực hiện: 1.210.786/ 938.920 triệu đồng, đạt 129% KH năm.

d) Nộp ngân sách thực hiện: 83.753/ 60.135 triệu đồng, đạt 139% KH năm.

e) Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 102.488/ 80.750 triệu đồng, đạt 127% KH năm.

g) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thực hiện: 8,46%/8,60%, đạt 98% KH năm.

h) Dở dang đến 31/12/2013 của Công ty: 410.899 triệu đồng.

(dở dang đầu kỳ là: 434.453 triệu đồng); Giảm được 23.554 triệu đồng so với đầu kỳ.

i) Tiền về, công nợ phải thu đến 31/12/2013:

- Tổng tiền về: 1.273.040 triệu đồng.
- Công nợ phải thu: 701.352 triệu đồng.

k) Thu nhập bình quân CBCNV đạt: 10,58/8,9 triệu đồng/tháng, đạt 119% KH năm.

l). Kết quả thực hiện các mục tiêu, tiến độ: cơ bản đạt được mục tiêu, tiến độ đề ra tại các công trình.

m). Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về đầu tư: 48,31/112,50 tỷ đồng đạt 42,94%, cụ thể như sau:

- Đầu tư nâng cao năng lực thi công 10,91 tỷ đồng;

- Đầu tư mở rộng SXKD 37,40 tỷ đồng.
- 2) **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:**
 - a) Tổng giá trị SXKD: 1.086.300 triệu đồng. Bao gồm:
 - Giá trị kinh doanh xây lắp: 1.029.370 triệu đồng.
 - Giá trị kinh doanh ngoài xây lắp: 56.930 triệu đồng.
 - b) Doanh số: 1.186.330 triệu đồng.
 - c) Doanh thu: 1.078.490 triệu đồng.
 - d) Nộp ngân sách: 61.188 triệu đồng.
 - e) Lợi nhuận trước thuế: 108.000 triệu đồng.
 - Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu: 10,01%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn điều lệ: 20,46%.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 12,39%.
 - g) Vốn chủ sở hữu: 739.164 triệu đồng.
 - h) Vốn điều lệ: 400 triệu đồng.
 - i) Thu nhập bình quân CBCNV: 9,10 triệu đồng/tháng.
 - k) Kế hoạch tỷ lệ trả cổ tức năm 2014: KH trả là 15%.
 - l) Mục tiêu tiến độ các công trình trọng điểm: đáp ứng tiến độ tại các công trình theo yêu cầu của chủ đầu tư.
 - m) Kế hoạch đầu tư: 146,84 tỷ đồng. Trong đó:
 - Đầu tư nâng cao năng lực thi công: 117,84 tỷ đồng.
 - Đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp khác: 29 tỷ.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014.

Điều 4. Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 của Ban kiểm soát.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
I	Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế hợp nhất	103.570.005.568
1	Lợi nhuận của SĐ10	92.749.502.654
2	Lợi ích đầu tư vào công ty con (Sông Đà 10.1)	8.897.357.651
3	Lợi ích đầu tư vào công ty liên kết (Sông Đà 10.9)	1.923.145.263
II	Lợi nhuận phân phối năm 2013	
1	Lợi nhuận của Sông Đà 10 thực hiện (chưa phân phối lợi ích tại công ty con, công ty liên kết).	92.749.502.654
2	Các khoản thu nhập từ hoạt động đầu tư không tính thuế.	1.136.342.000
3	Các khoản chi phí loại trừ (phải tính thuế TNDN).	2.090.981.187
4	Tổng lợi nhuận chịu thuế (1-2+3)	93.704.141.841
5	Thuế thu nhập DN phải nộp (4x25%).	23.426.035.460

6	Lợi nhuận còn lại phân phối vào các quỹ	69.323.467.194
6.1	Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách	284.000.000
6.2	Quỹ dự phòng tài chính 5%LNST (6*5%)	3.466.173.360
6.3	Quỹ đầu tư phát triển	26.550.947.115
6.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	7.432.346.719
-	Số trích (6*10%)	6.932.346.719
-	Quỹ thưởng ban quản lý, điều hành	500.000.000
6.5	Chia cổ tức 15% tính trên vốn điều lệ 210,6 tỷ đồng	31.590.000.000

Điều 6. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2013 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2014:

1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2013

Tổng tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được hưởng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013: 1.320.000.000 đồng.

1.1) Lương, thù lao Hội đồng quản trị:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 720.000.000 đồng.
- Thành viên HĐQT (4 người): 384.000.000 đồng (8.000.000 đồng/người/tháng).

1.2) Thù lao Ban kiểm soát.

- Trưởng ban kiểm soát: 96.000.000 đồng (8.000.000 đồng/tháng).
- Thành viên ban kiểm soát (02 người): 120.000.000 đồng (5.000.000 đồng/người/tháng).

1.3) Tình hình chi trả:

- Tiền lương, thù lao đã chi trả: 870.000.000 đồng.
- Tiền lương, thù lao chưa chi trả: 450.000.000 đồng.

2) Kế hoạch tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, BKS năm 2014:

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát được tính như sau:

2.1) Tiền lương của chủ tịch HĐQT được xác định theo công thức:

$$TL_{\text{năm}} = 50.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 12 \text{ tháng} \times H$$

Trong đó:

- + TL_{năm}: tiền lương năm được hưởng.
- + H: tỷ lệ hoàn thành bình quân của các chỉ tiêu Tổng giá trị SXKD, Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế.
- + Lợi nhuận trước thuế của Công ty bao gồm: lợi nhuận của CTCP Sông Đà 10, cổ tức được chia, lợi ích tại các Công ty con, Công ty liên kết.
- + Tiền lương năm của Chủ tịch HĐQT không quá **600.000.000 đồng**.

2.2) Thù lao của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách nếu đã hưởng lương tại đơn vị thì không được hưởng thù lao.

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên kiểm soát được xác định theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch của Công ty, được xác định theo các mức sau:

* Nếu bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu: Tổng giá trị SXKD, Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế $\geq 100\%$.

- Thành viên hội đồng quản trị, Trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 8.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng.

* Nếu bình quân tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu: Tổng giá trị SXKD, Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế $< 100\%$.

- Thành viên hội đồng quản trị, trưởng ban kiểm soát được hưởng thù lao là 8.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ bình quân các chỉ tiêu trên.

- Thành viên ban kiểm soát được hưởng thù lao là 5.000.000 đồng/tháng x 12 tháng x tỷ lệ bình quân các chỉ tiêu trên.

Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị được tạm ứng hằng tháng với mức 35.000.000 đồng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hàng quý bằng 90% mức tối đa được hưởng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

Tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Nhà Nước.

Thời gian áp dụng kể từ 01/01/2014.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.

- Đơn vị kiểm toán: ủy quyền cho HĐQT lựa chọn.
- Nội dung kiểm toán: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét báo cáo bán niên.
- Phí kiểm toán: ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: Tại đơn vị.

Điều 8. Thông qua việc sáp nhập CTCP Sông Đà 10.1 vào CTCP Sông Đà 10 với các nội dung và phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu như sau:

A. PHƯƠNG ÁN TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10.1 VÀO CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10

Sáp nhập CTCP Sông Đà 10.1 vào CTCP Sông Đà 10 với các nội dung cụ thể sau:

1. Công ty bị tái cấu trúc:

- **Công ty Cổ phần Sông Đà 10.1**
- Địa chỉ: Công trình Thủy điện Sê San 3, xã Iamonong, huyện Chưpáh, tỉnh Gia Lai
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 39 03 000040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần 1 ngày 20/07/2004 và cấp đăng ký thay đổi lần 5 số 5900320001 ngày 10/11/2011
- Vốn điều lệ: 46,6 tỷ đồng
- Ngành nghề hoạt động: Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông

2. Phương thức tái cấu trúc:

Công ty cổ phần Sông Đà 10 sẽ nhận sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 vào Công ty cổ phần Sông Đà 10. Việc sáp nhập sẽ được thực hiện theo hình thức hoán đổi cổ phiếu. CTCP Sông Đà 10 sẽ phát hành thêm cổ phiếu SDT cho các cổ đông của CTCP Sông Đà 10.1 ngoại trừ cổ đông là chính CTCP Sông Đà 10 để hoán đổi lấy cổ phiếu SNG của các cổ đông này trên cơ sở tỉ lệ hoán đổi nêu dưới đây. Sau khi hoàn thành việc hoán đổi, CTCP Sông Đà 10 sẽ sở hữu 100% vốn điều lệ của CTCP Sông Đà 10.1.

3. Tỷ lệ hoán đổi:

01 cổ phiếu CTCP Sông Đà 10.1 (Mã chứng khoán: SNG) hoán đổi lấy 1,2 cổ phiếu CTCP Sông Đà 10 (Mã chứng khoán: SDT).

4. Nguyên tắc hoán đổi:

Cổ phiếu SDT mà cổ đông CTCP Sông Đà 10.1 nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu SNG, khi hoán đổi theo tỷ lệ (1 SNG = 1,2 SDT) sẽ nhận được 147,6 cổ phiếu SDT. Cổ đông A sẽ nhận được 147 cổ phiếu SDT (số làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

5. Phương án tổ chức công ty sau khi tái cấu trúc:

Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, Công ty Cổ phần Sông Đà 10 sẽ tổ chức lại Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 thành Công ty TNHH một thành viên do CTCP Sông Đà 10 sở hữu 100% vốn điều lệ.

Khi hoàn tất tổ chức lại thành Công ty TNHH một thành viên, CTCP Sông Đà 10.1 sẽ chấm dứt tồn tại kể từ khi Công ty TNHH một thành viên được cấp đăng ký kinh doanh. Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 sẽ được hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và mọi nghĩa vụ tài sản khác từ CTCP Sông Đà 10.1. Việc thực hiện tổ chức lại CTCP Sông Đà 10.1 thành công ty TNHH một thành viên sẽ được ủy quyền cho HĐQT CTCP Sông Đà 10 và HĐQT CTCP Sông Đà 10.1 thực hiện. HĐQT CTCP Sông Đà 10 và HĐQT CTCP Sông Đà 10.1 sẽ xây dựng phương án, Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 và ban hành các tài liệu cần thiết khác cũng như thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định để tổ chức lại CTCP Sông Đà 10.1 thành công ty TNHH một thành viên.

6. Phương án hoạt động kinh doanh sau tái cấu trúc:

Sau khi sáp nhập CTCP Sông Đà 10.1 vào CTCP Sông Đà 10, mọi hoạt động kinh doanh của CTCP Sông Đà 10 sẽ vẫn được duy trì và phát triển theo như kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.

B. ĐIỀU LỆ CÔNG TY SAU TÁI CẤU TRÚC

CTCP Sông Đà 10 đã đăng ký niêm yết tại SGDCK Hà Nội, do vậy Điều lệ của Công ty đã tuân thủ theo Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng theo Thông tư 121/2012/TT-

BTC. Điều lệ hiện hành của CTCP Sông Đà 10 vẫn tiếp tục là Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Sông Đà 10 sau khi sáp nhập.

- Sửa đổi Khoản 1 Điều 6 Điều lệ tổ chức và hoạt động sau khi sáp nhập:

Điều 6. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- ✓ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm;
- ✓ Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; xây dựng đường sắt và đường ngầm;
- ✓ Chuẩn bị mặt bằng: Làm sạch mặt bằng xây dựng; vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn...; khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý;

b) Ngành nghề kinh doanh có liên quan:

- ✓ Khai thác quặng sắt: các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn hàm lượng sắt; các hoạt động làm giàu và thu gom quặng có chứa sắt;
- ✓ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- ✓ Sản xuất các cấu kiện kim loại: sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng;
- ✓ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- ✓ Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- ✓ Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm;
- ✓ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dùng trong khai thác than đá, quặng, khai thác dầu khí như máy khoan, máy nghiền sàng, máy nén...;
- ✓ Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng như cát, sỏi;
- ✓ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông;
- ✓ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển.

C. HỢP ĐỒNG GIỮA CTCP SÔNG ĐÀ 10 VÀ CTCP SÔNG ĐÀ 10.1

Thông qua nội dung của Hợp đồng sáp nhập giữa 2 Công ty (theo tài liệu đính kèm) và ủy quyền cho HĐQT đàm phán, bổ sung và kí kết Hợp đồng sáp nhập hoặc thỏa thuận sáp nhập cần thiết giữa CTCP Sông Đà 10 và CTCP Sông Đà 10.1 theo quy định của pháp luật.

D. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI

a. Mục đích phát hành cổ phiếu để hoán đổi

Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi lấy cổ phiếu của các cổ đông CTCP Sông Đà 10.1 theo phương án nêu trên.

b. Phương án phát hành hoán đổi cổ phiếu

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu SDT dự kiến phát hành: **2.786.952 cổ phiếu**
- Mục đích : để hoán đổi lấy cổ phiếu CTCP Sông Đà 10.1
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: **27.986.952.000 đồng**
- Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến: **384.506.620.000 đồng**
- Đối tượng phát hành: cổ đông của CTCP Sông Đà 10.1 ngoại trừ cổ đông là CTCP Sông Đà 10.
- Tỷ lệ và nguyên tắc hoán đổi:

01 cổ phiếu CTCP Sông Đà 10.1 (Mã chứng khoán: SNG) hoán đổi lấy 1,2 cổ phiếu CTCP Sông Đà 10 (Mã chứng khoán: SDT).

Cổ phiếu hoán đổi mà cổ đông CTCP Sông Đà 10.1 nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu SNG, khi hoán đổi theo tỷ lệ 1,2 SDT = 1 SNG sẽ nhận được 147,6 cổ phiếu SDT. Cổ đông A sẽ nhận được 147 cổ phiếu SDT (số làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

c. Nguyên tắc xác định tỉ lệ hoán đổi

Tỉ lệ hoán đổi được xác định sở trên cơ sở so sánh mức giá được xác định theo các phương pháp định giá cho cổ phiếu SDT và cổ phiếu SNG, cụ thể:

1. Giá cổ phiếu SDT

Mức giá được chọn làm cơ sở tính toán tỉ lệ hoán đổi là bình quân của giá trị cổ phiếu SDT được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và theo phương pháp so sánh ngang (P/E), ngoài ra có so sánh với thị giá của cổ phiếu SDT được niêm yết tại SGDCK Hà Nội, cụ thể:

- ✓ Giá cổ phiếu SDT theo phương pháp chiết khấu dòng tiền của doanh nghiệp (FCFF) = 27.798 đồng/cp
- ✓ Giá cổ phiếu SDT theo phương pháp chiết khấu dòng tiền của vốn chủ sở hữu (FCFE) = 21.412 đồng/cp
- ✓ Giá cổ phiếu SDT theo phương pháp so sánh ngang (P/E) = 11.487 đồng/cp

Như vậy giá SDT được xác định là 20.232 đồng/cổ phiếu

- ✓ Thị giá cổ phiếu SDT bình quân từ 12/11/2013 đến 10/04/2014 = 16.980 đồng/cp

2. Giá cổ phiếu SNG

Mức giá được chọn làm cơ sở tính toán tỉ lệ hoán đổi là bình quân của giá trị cổ phiếu được xác định theo phương pháp chiết khấu dòng tiền (DCF) và theo phương pháp so sánh ngang (P/E), ngoài ra có so sánh với thị giá của cổ phiếu SNG được niêm yết tại SGDCK Hà Nội, cụ thể:

- ✓ Giá cổ phiếu SNG theo phương pháp chiết khấu dòng tiền của doanh nghiệp (FCFF) = 26.134 đồng/cp
- ✓ Giá cổ phiếu SNG theo phương pháp chiết khấu dòng tiền của vốn chủ sở hữu (FCFE) = 23.052 đồng/cp
- ✓ Giá cổ phiếu SNG theo phương pháp so sánh ngang (P/E) = 25.072 đồng/cp

Như vậy giá SNG được xác định là 24.753 đồng/cổ phiếu

- ✓ Thị giá cổ phiếu SNG bình quân từ 12/11/2013 đến 10/04/2014 = 19.711 đồng/cp

Tổng hợp lại:

Tỉ lệ hoán đổi SNG - SDT	Giá SNG	Giá SDT	SNG - SDT
Thị giá	19.711	16.980	1,16
Kết quả định giá	24.753	20.232	1,22
Trung bình			1,19

Với những nguyên tắc định giá như trên tỉ lệ hoán đổi được tính toán ở mức trung bình 1 SNG = 1,2 SDT (sau khi đã làm tròn).

d. Về mức độ pha loãng cổ phiếu:

Sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi, số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của Công ty sẽ được tăng lên, dẫn đến việc pha loãng cổ phiếu ảnh hưởng đến EPS (thu nhập trên mỗi cổ phần) của Công ty, giá trị sổ sách (BV) của Công ty và quyền của các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu.

Chỉ tiêu	Khi không thực hiện phát hành	Dự kiến khi thực hiện phát hành
Thu nhập trên mỗi cổ phần (theo BCTC hợp nhất 31/12/2013)	2.718 đồng/cổ phần	2.448 đồng/cổ phần
Giá trị sổ sách (theo BCTC hợp nhất 31/12/2013)	20.951 đồng/cổ phần	19.863 đồng/cổ phần

e. **Thời điểm thực hiện phát hành dự kiến:** Trong thời hạn 90 ngày và thời gian gia hạn phát hành (nếu cần) kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán.

E. LƯU KÝ BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM TẠI TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH THÊM TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm (căn cứ theo kết quả phát hành thực tế cuối cùng) sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

F. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Để việc triển khai thực hiện công tác phát hành cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, ĐHQĐ giao cho Chủ tịch HĐQT tổ chức thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- a. Đàm phán, bổ sung, kí kết Hợp đồng sáp nhập hoặc thỏa thuận cần thiết theo quy định của pháp luật giữa CTCP Sông Đà 10 và CTCP Sông Đà 10.1.
- b. Xây dựng phương án tổ chức lại, Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 và ban hành các tài liệu cần thiết khác cũng như thực hiện các công việc cần thiết khác theo quy định để tổ chức lại CTCP Sông Đà 10.1 thành công ty TNHH một thành viên.
- c. Sửa đổi Điều lệ Công ty về phần vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế của việc phát hành.
- d. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để phát hành tăng vốn điều lệ Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- e. Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết để niêm yết và lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty theo chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Nơi nhận:

- Như điều 9;
- Các phòng chức năng Cty;
- Các XN trực thuộc, Công ty con;
- Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội, VSD;
- Lưu VP, HĐQT.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT


Trần Ngọc Lan